

Số 01 /KH-THCS

Văn Hiến, ngày 06 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2025 - 2026

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Chương trình Giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018 TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông;

- Công văn số 4555 /BGDDT-GDPT ngày 5/8/2025 V/v hướng dẫn nhiệm vụ GDPT năm học 2025-2026 của Bộ GD&ĐT;

- Công văn số 4567/BGD&ĐT ngày 5/8/2025 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học hai buổi trên ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

- Công văn số 2256/SGDDT-GDTrH ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Sở GD&ĐT về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày với giáo dục trung học;

- Công văn số 2388 /SGD&ĐT-GDTrH ngày 23/8/2025 của Sở GD&ĐT Nghệ An về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTrH năm học 2025-2026;

- Công văn số 245/UBND ngày 04/9/2025 của UBND xã Văn Hiến về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Mầm non, phổ thông năm học 2025-2026.

- Tình hình thực tế của nhà trường;

Trường THCS Thượng Sơn xây dựng kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2025 – 2026.

B. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

I. Những thuận lợi và khó khăn

1. Thuận lợi: Trường THCS Thượng Sơn là một ngôi trường có bề dày về chất lượng giáo dục. Đội ngũ giáo viên có ý thức trách nhiệm, có phẩm chất đạo đức tốt. Chất lượng giáo dục khá ổn định luôn đứng tốp đầu trong toàn huyện. Phần lớn cha mẹ học sinh luôn quan tâm tới việc học tập của con em. Cơ sở vật chất đang được đầu tư tu sửa, xây dựng đáp ứng đủ số phòng theo thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT.

2. Khó khăn:

- Diện tích khuôn viên, diện tích phòng học, phòng bộ môn còn nhỏ so với qui định tại thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/5/2020.

- Đội ngũ giáo viên có biến động về chất lượng và số lượng, phần nào ảnh hưởng tới chất lượng giáo dục học sinh của nhà trường. Năm học 2025-2026, số lớp tăng 1 lớp. Tỷ lệ giáo viên 1,8/1,9. Số giáo viên thiếu là 1 đồng chí so với qui định.

- Một bộ phận học sinh có biểu hiện ham chơi, thiếu ý thức tham gia giao thông, sử dụng điện thoại, mạng xã hội chưa đúng mục đích, yêu sớm, gây mâu thuẫn với nhau qua không gian mạng, tiềm ẩn nhiều nguy cơ bạo lực học sinh trong và ngoài nhà trường.

- Phần lớn phụ huynh trẻ hiện nay đang đi làm ăn xa, hoặc làm tại nhà may

Minh Anh, thời gian chăm sóc, giáo dục con cái và kèm cặp nhắc nhở con em học tập, chăm sóc SKSS, SKTD, rèn luyện kỹ năng sống cho con em càng ngày càng ít.

- Các hiện tượng tiêu cực của xã hội như tiêm chích, hút hít ma túy, sử dụng điện thoại di động không đúng mục đích, đi xe máy điện, không đội mũ bảo hiểm khi điều khiển xe đạp điện vẫn đang là những vấn đề tiềm ẩn trong nhân dân, trên địa bàn, gây nhiều trở ngại, thách thức công tác giáo dục của nhà trường.

- Trường nằm ở vị trí sát đường quốc lộ, trước cửa trường có nhiều quán hàng nên gây khó khăn cho nhà trường về công tác quản lý an ninh trật tự, an toàn thực phẩm và vệ sinh xanh sạch đẹp trước cổng trường.

3. Đặc điểm tình hình

3.1. Tổng số lớp: 15 lớp chia làm 4 khối. Tổng số học sinh toàn trường: 639em.

- Khối 6 có 4 lớp : 163 em (6A: 43; 6B: 38; 6C: 41; 6D:41)

- Khối 7 có 4 lớp: 172 em (7A: 42; 7B 46; 7C:42; 7D: 42)

- Khối 8 có 3 lớp: 166 em (8A:41; 8B:43; 8C:42; 8D:40)

- Khối 9 có 3 lớp: 138 em (9A: 46; 9B: 47; 9C: 45)

3.2. Tổng số cán bộ GV, NV: 32,5. Trong đó :

+ Quản lý: 2

+ Giáo viên: 27,5 (BC: 27,5).

+ Nhân viên: 3 (BC: 02; HĐH: 01)

+ Hợp đồng trường: 1BV

II. Mục tiêu

Xây dựng nhà trường trở thành một địa chỉ đỏi về chất lượng giáo dục ở vùng hạ huyện. Xây dựng môi trường giáo dục đẹp về cảnh quan, phát triển về số lượng, ổn định về chất lượng giáo dục và an ninh trật tự. Bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất và năng lực của giáo viên và học sinh. Tiếp tục giữ vững các tiêu chuẩn về trường chuẩn quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng mức độ 2. Phối hợp tốt các môi trường giáo dục gia đình, nhà trường và xã hội. Đặc biệt chú trọng đến công tác giáo dục đạo đức pháp luật, kỹ năng sống, giáo dục SKSS, SKTD, hoạt động trải nghiệm cho học sinh nhằm phát triển toàn diện cho các em theo mục tiêu của chương trình GD 2018.

III. Chỉ tiêu phấn đấu

1. Chất lượng giáo dục

- Kết quả phổ cập: phấn đấu giữ mức độ 3

- Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm.

+ Học lực: Loại Tốt:15%; HL Khá: 45 %; HL Đạt: 37%; Chưa đạt: 3%.

+ Hạnh kiểm: HK Loại Tốt 85%; HK Loại khá: 12 %. HK Loại đạt: 3%.

- Kết quả thi HSG khối 9: Phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu năm trước so với các trường đứng trước (Trừ LNQ) nếu thi cụm xã, phấn đấu có vị thứ 1 trong xã nếu thi xã. Phấn đấu có HSG tỉnh môn văn hoá.

- Kết quả KĐCLHSG các khối 6,7,8 cấp trường: Đạt 10-12%/ khối

- Kết quả TNTHCS: 100% học sinh khối 9.

- Kết quả KĐCL đại trà khối 6,7,8,9: 20%Tốt; 30%Khá; 48% Đạt. 2% Chưa đạt. Nếu thi cụm hoặc xã thì phải có vị thứ thấp nhất là ngang trường Kim Đồng.

- Thi tuyển sinh lớp 10 THPT: Xếp thứ 43/400 trường tỉnh Nghệ An; Tỷ lệ vào THPT công lập đạt 97%;

- Kết quả các Cuộc thi, Hội thi khác. Cụ thể:

+ Cuộc thi ĐSVHĐ (nếu tổ chức): phần đầu 1 sản phẩm đạt cấp tỉnh

+ Cuộc thi STKHKT: 01 sản phẩm dự thi và đạt cấp tỉnh.

+ Thi HKPD cấp cơ sở đạt thành tích tốt.

+ Các hội thi khác do cấp cơ sở và cấp tỉnh tổ chức tham gia đầy đủ, đạt hiệu quả cao.

- Học sinh được tham gia các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, dự án học tập:

+ Học sinh được tham gia các hoạt động GDKNS: phần đầu 100% HS toàn trường được tham gia HĐTNHN và thông qua một số buổi phụ đạo của bộ môn GDCD;

- Học sinh được tham gia hoạt động STEM với hình thức chủ đề/ bài học, gồm: Môn KHTN 9: “Làm xà phòng handmade”; Môn Toán 8: “Hình chóp tứ giác đều”, Môn Tin học 6: “Thuật toán”. Môn công nghệ 8: Bài 10. Gia công chi tiết bằng dụng cụ cầm tay

- Học sinh được tham gia các dự án học tập các bộ môn, gồm: Môn LS&ĐL: “Thủy văn và vai trò của nước đối với phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam”; Môn GDCD: “Thực hành gìn giữ, bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên”; Môn Ngữ Văn: “Tìm hiểu những câu chuyện lịch sử, nhân vật lịch sử”.

- 100% học sinh được tuyên truyền, giáo dục về SKSS, SKTD đối với trẻ vị thành niên, kể cae sau khi dự an AC Thụy Điển kết thúc.

2. Chất lượng đội ngũ:

- Về xếp loại thi đua: 07 đ/c đạt danh hiệu HTXSNNV; 24-25 đ/c đạt danh hiệu HTTNV; 01-2 đ/c HTNV

- Kết quả viết SKKN: 100% đạt cấp trường, phần đầu 7 bản đạt cấp xã.

- Thi và đạt GVVDG cấp cơ sở: phần đầu 5 GV

- Kết quả CSTĐ cấp cơ sở: 5-7 đ/c

- Các hình thức khen thưởng: Chủ tịch UBND Tỉnh khen: 02-03 đ/c, Chủ tịch UBND xã khen 3- 5đ/c. Giám đốc sở khen: 01; Bộ GD khen: 01; Thủ tướng chính phủ khen 1 đ/c

3. Xây dựng, mua sắm CSVC

- Kế hoạch mua sắm, tu sửa CSVC

+ Bổ sung thêm sách, tài liệu, hóa chất, thiết bị dạy học

+ Bổ sung bạt che mưa, nắng cho các em HS hoạt động ngoài trời

+ Tu sửa điện, Tu sửa bàn ghế, máy tính, quạt, cánh cửa kính, ổ khóa các lớp học.

+ Tu sửa khác

+ Làm mương thoát nước

+ Làm nhà vệ sinh GV, kho đựng dụng cụ.

+ Xây dựng đường chạy và mương thoát nước sân TD (Nếu có kinh phí)

+ XD Sân TD, Nhà đa năng (nếu có dự án)

4. Thực hiện qui chế dân chủ

4.1. An ninh trường học

- Đảm bảo an ninh trường học, không để hiện tượng mất đoàn kết nội bộ. Không để mất mát tài sản hay bạo lực học đường và các tai nạn xâm nhập học đường. Đạt tiêu chuẩn trường học an toàn năm 2025-2026. Thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy, phòng chống bão lụt.

4.2. Thực hiện tốt qui chế dân chủ trường học

Học tập quán triệt các văn bản về qui chế dân chủ. Thực hiện tốt “ba công khai”. Duy trì thực hiện tốt vai trò trách nhiệm của Ban thanh tra nhân dân.

5. Công tác vận động

5.1. Vận động tài trợ: Vận động tài trợ đạt 125-130 triệu, ngoài ra vận động thêm các tổ chức, cá nhân quan tâm đến giáo dục, có tấm lòng hảo tâm đề tài trợ thêm bằng hiện vật, ngày công vvv...

5.2. Vận động HS tham gia BHYT 100%, vận động cán bộ giáo viên tham gia đóng góp các loại quỹ đầy đủ 100%

6. Kết quả xếp loại thi đua:

- Tổ chức Đội TNTPHCM: Xuất sắc.
- Tổ lao động giỏi: 2 tổ (KHXXH và KHTN)
- Kết quả xếp loại thi đua: đạt trường TTXS.

C. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

I. Nhiệm vụ chung

1. Thực hiện chương trình: Thực hiện theo Công văn số 2388 /SGD&ĐT-GDTrH ngày 23/8/2025 của Sở GD&ĐT Nghệ An về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTrH năm học 2025-2026. Tập trung vào các nội dung sau:

+ Ôn tập, phụ đạo cho học sinh chưa đạt theo yêu cầu của CT GDPT 2018; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức ôn tập để học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10.

+ Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM; Giáo dục giới tính, SKSS, SKTD; Tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh.

+ **Thực hiện chương trình giáo dục lòng ghép:** Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, GD biển đảo; giáo dục quyền con người cho học sinh theo CV Số: 2466 /SGD&ĐT-GDTrH V/v tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 và Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ; GD ANQP cho HS theo công văn Số: 2707 /SGD&ĐT-GDTrH V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDQPAN; quốc phòng, quân sự; phòng, chống khủng bố; phòng thủ dân sự năm học 2025 – 2026; Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống trong các môn học theo công văn số 2719/SGD&ĐT-GDTrH ngày 18/9/2025;

Thực hiện công văn Số: 2711/SGD&ĐT-GDTrH V/v triển khai thực hiện Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình Giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2028/TT-BDGĐT. Rà soát, sửa đổi yêu cầu cần đạt đối với môn Lịch sử - Địa lý. Các nội dung tích hợp, lồng ghép cũng được điều chỉnh theo thông tư trên.

2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

*** Phát triển năng lực số cho học sinh và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

- Môn Tin học đóng vai trò chủ đạo, cung cấp kiến thức nền tảng và hệ thống; các môn học khác và hoạt động giáo dục tạo môi trường để học sinh vận dụng kỹ năng số vào thực tiễn, qua đó củng cố và phát triển năng lực một cách toàn diện. Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn nghiên cứu, lồng ghép các nội dung giáo dục về năng lực số vào hoạt động dạy học, giáo dục và sinh hoạt chuyên đề phù hợp với vai trò, đặc thù môn học giúp học sinh đạt được các mức độ năng lực phù hợp. Cụ thể:

+ Hướng dẫn học sinh nhận diện được các thiết bị, ứng dụng thông minh có sử dụng trí tuệ nhân tạo và hiểu được các chức năng chính của hệ thống trí tuệ nhân tạo đơn giản.

+ Tăng cường giáo dục học sinh về tư duy phản biện, giúp học sinh biết cách đánh giá và lọc thông tin từ các nguồn được tạo ra hoặc xử lý bằng trí tuệ nhân tạo (AI), hiểu rõ hơn về tính đáng tin cậy và cách sử dụng thông tin đó.

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, đặc biệt là các kỹ năng khai thác và sử dụng hiệu quả các nền tảng số, công cụ AI trong công tác quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục học sinh và toàn thể cán bộ, giáo viên các quy định pháp luật về bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu và các vấn đề đạo đức khi sử dụng trí tuệ nhân tạo; khi ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học và học tập, cần tuân thủ các quy định về bản quyền, sở hữu trí tuệ và đảm bảo tính trung thực, khách quan.

*** Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị nhà trường gắn với công tác đảm bảo chất lượng**

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, GV, HS, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT8 và Chỉ thị số 04/CT0TTg ngày 11/2/2024 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Đánh giá việc triển khai thực hiện chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 gắn với việc thực hiện các chủ trương mới của Đảng, Nhà nước, Ngành giáo dục, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Văn Hiến lần thứ Nhất.

3. Tiếp tục thực hiện công tác đảm bảo chất lượng giáo dục:

Trên cơ sở phân tích kết quả các kì thi, chất lượng đầu vào, năng lực học sinh, xác định chuẩn đầu ra (yêu cầu cần đạt) của từng khối, lớp, môn học, học sinh về phẩm chất, năng lực, kết quả kiểm tra, đánh giá và xếp loại cuối kì, cuối năm, điểm số các kì thi phù hợp điều kiện nhà trường và đảm bảo có sự tăng

trường. Thực hiện kí cam kết đảm bảo chuẩn đầu ra, phối hợp với GV, HS, CMHS, UBND xã để có giải pháp đảm bảo đạt được theo cam kết.

Quan tâm phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu học tập, bồi dưỡng học sinh năng khiếu các môn học.

4. Nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục

Thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Ban chỉ đạo cấp xã về công tác xóa mù chữ, PCGD năm 2025 theo Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 17/8/2025 của UBND xã về kế hoạch xóa mù chữ, phổ cập giáo dục xã Văn Hiến năm 2025.

- Xây dựng kế hoạch PCGD; phân công nhiệm vụ cụ thể; điều tra tra xử lý số liệu; tự kiểm tra, đánh giá kết quả PCGD...,

- Rà soát, phân tích cụ thể các tiêu chuẩn, điều kiện đảm bảo của công tác PCGD THCS năm 2024 để xác định mục tiêu, lộ trình phấn đấu nâng cao mức độ đạt và chất lượng PCGD THCS năm 2025 và những năm tiếp theo.

5. Công tác kiểm tra, giám sát

- Chú trọng công tác kiểm tra nội bộ về triển khai các nhiệm vụ: xây dựng kế hoạch giáo dục; thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, KTĐG; tổ chức các hoạt động giáo dục; bảo quản, khai thác và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; công tác tài chính; công tác lập và sử dụng các loại hồ sơ trong nhà trường...

- Quán triệt cho cho bộ, giáo viên ký cam kết, thực hiện nghiêm túc công tác dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT.

6. Công tác thi đua, khen thưởng và thông tin báo cáo

6.1. Công tác thi đua, khen thưởng

- Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định; khen thưởng vì sự tiến bộ của học sinh; về gương người tốt, việc tốt, bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, minh bạch, kịp thời, tạo động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

- Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học của GV, NV thông qua công tác kiểm tra, giám sát, Ban thi đua thực hiện chức năng đánh giá, xếp loại đề xuất công nhận các danh hiệu, hình thức thi đua khen thưởng cho cá nhân và tập thể theo quy định.

6.2. Chế độ thông tin báo cáo

GV, NV thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (cuối tháng, học kỳ 1 và cuối năm học), báo cáo đột xuất các nhiệm vụ, đầy đủ, kịp thời theo quy định.

7. Tham gia các kì thi, cuộc thi, hội thi các cấp

1. Nội dung, yêu cầu.

- Tham gia các kì thi, cuộc thi, hội thi, giao lưu chuyên môn, tuyên truyền phổ biến pháp luật..., các cấp tích cực, đầy đủ và đạt kết quả cao.

- Giao cho đồng chí Phó hiệu trưởng và hai tổ chuyên môn ngay từ đầu năm học lựa chọn đội dự tuyển dự thi học sinh giỏi tỉnh với các môn có thể mạnh; cử giáo viên bồi dưỡng, bố trí tiết dạy phù hợp; đồng thời bố trí giáo viên phụ trách để các em tham gia bồi dưỡng thêm tại Trường THCS Lý Nhật Quang hoặc Trung tâm bồi dưỡng có chất lượng.

- Giao cho đồng chí Hoàng Đình Ngọc, Hoàng Thị Hào, Nguyễn Thị Mai, Nguyễn Thị Ánh Tú, tập trung ôn thi cho học sinh lớp 9 thi vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 đạt kết quả cao hơn hoặc tương đương với năm học 2025-2026 (xếp vị thứ chung cả 3 môn thi từ vị thứ 43 trở về trước/400 trường trong toàn tỉnh).

- Đầu năm học, nhà trường tổ chức ký cam kết thực hiện với các đồng chí dạy các môn thi vào THPT để làm căn cứ nhtực hiện và gắn với đánh giá, xếp loại giáo viên và khen thưởng cuối năm học.

2. Các Kỳ thi, Cuộc thi, Hội thi cấp xã và cấp tỉnh theo hướng dẫn, chu kỳ của xã và của Sở GDĐT trong năm học 2025-2026 như sau:

2.1. Các kì thi, cuộc thi, hội thi , giao lưu chuyên môn cấp xã (cụm xã):

- + Thi HSG tỉnh lớp 9: Cuối tháng 10/2025;
- + Thi GVDG cấp THCS: Cuối háng 11/2025.
- + Giao lưu “Tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và kỹ năng sống cho học sinh” cấp THCS: Tháng 12/2025

+ Thi KSCL học sinh giỏi các lớp 6,7,8: Tháng 4/2026 (Trường tổ chức)

+ Thi thử và KSCL HS lớp 9: Tháng 4 và tháng 5/2026;

+ Thi KSCL đại trà học sinh các lớp 6,7,8: Đầu tháng 5/2026;

+ Hội khỏe Phù Đổng cấp xã: Tháng 3/2026

2.2. Các kì thi, cuộc thi, hội thi cấp cấp tỉnh gồm:

- Thi học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9: Đầu tháng 10/2025;

* **Tham gia các cuộc thi, hội thi khác do các cấp tổ chức:** Thực hiện theo kế hoạch và chỉ đạo của UBND xã.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện kế hoạch giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định

1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học/hoạt động giáo dục

- Về khung chương trình các môn học và HĐGD lớp 6, 7, 8,9

TT	Môn học	Số tiết của môn/ HĐ lớp 6			Số tiết của môn/ HĐ lớp 7			Ghi chú
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	
2	Toán	72	68	140	72	68	140	
3	Ngoại ngữ 1	54	51	105	54	51	105	
4	GDCD	18	17	35	18	17	35	
5	Lịch sử và Địa lý	54	51	105	54	51	105	
6	KHTN	72	68	140	72	68	140	
7	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	
8	Tin học	18	17	35	18	17	35	
9	Giáo dục thể chất	36	34	70	36	34	70	
10	Nghệ thuật (ÂN-MT)	36	34	70	36	34	70	
11	HĐ TN-HN	53	52	105	53	52	105	
12	CT GDĐP	18	17	35	18	17	35	
Tổng số tiết/ năm				1.015			1.015	
Số tiết trung bình/tuần		29			29			

TT	Môn học	Số tiết của môn/ HĐ lớp 8			Số tiết của môn/ HĐ lớp 9			Ghi chú
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	
2	Toán	72	68	140	72	68	140	
3	Ngoại ngữ 1	54	51	105	54	51	105	
4	GDCD	18	17	35	18	17	35	
5	Lịch sử và Địa lý	54	51	105	54	51	105	
6	KHTN	72	68	140	72	68	140	
7	Công nghệ	27	25	52	18	34	52	
8	Tin học	18	17	35	18	17	35	
9	Giáo dục thể chất	36	34	70	36	34	70	
10	Nghệ thuật (ÂN-MT)	36	34	70	36	34	70	
11	HĐ TN-HN	53	52	105	53	52	105	
12	CT GDĐP	18	17	35	18	17	35	
Tổng số tiết/ năm				1.032			1.032	
Số tiết trung bình/tuần		29.485			29.485			

- Kế hoạch giáo dục từng môn học/hoạt động giáo dục (Có phụ lục kèm theo)

- Kế hoạch giáo dục từng môn học/hoạt động giáo dục (Có phụ lục kèm theo)

1.2. Tổ chức thực hiện

- Đánh giá HS theo TT 22/ 2021 của Bộ GD&ĐT

- Các kế hoạch giáo dục môn học được xây dựng theo chương trình GDPT 2018. Đặc biệt lưu ý các môn: Môn KHTN phân công 2 giáo viên dạy 3 phân môn. Môn LS&ĐL phân công 1 giáo viên dạy cả 2 phân môn cho khối 6. Khối 7,8,9 bố trí 2 giáo viên (LS, ĐL). Môn Nghệ thuật phân công 2 giáo viên dạy 2 phân môn (Âm nhạc và Mĩ thuật); Nội dung GD địa phương phân công (GV Văn, LS&ĐL) đảm nhận; Hoạt động TNHN như công văn đã nói rõ GVCN chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với tổ chức Đội và các thành viên khác để tổ chức các hoạt động mang tính tập thể.

1.3. Triển khai giáo dục STEM:

Môn KHTN 9: “Làm xà phòng handmade”;

Môn Toán 8: “Hình chóp tứ giác đều”,

Môn Tin học 6: “Thuật toán”.

Môn công nghệ 8: Bài 10. Gia công chi tiết bằng dụng cụ cầm tay

2. Thực hiện chương trình giáo dục 2 buổi /ngày (Theo Công văn 2256 của SGD&ĐT)

2.1. Nội dung 1:

a. Xây dựng kế hoạch ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT: 3 buổi 6 tiết/ tuần x 20 tuần (có phụ lục kèm theo)

b. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi các khối: 1 buổi 2 tiết/ tuần x 12 tuần. Khối 9 thực hiện từ tháng 9/2025 đến ngày 08/12/2025 (theo kế hoạch của Sở GD&ĐT thi HSG cấp tỉnh ngày 10/12/2025); Các khối còn lại thực hiện tháng

12/2025 đến tháng 4/2026 (có phụ lục kèm theo).

c. Xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh chưa đạt: 1 buổi 2 tiết/tuần x 10 tuần (có phụ lục kèm theo)

2.2. Nội dung 2.

Xây dựng kế hoạch các hoạt động trải nghiệm, hoạt động STEM, Tiếng Anh. Cụ thể: HKI: Tổ chức 02 HĐTN với các chủ đề chủ điểm phù hợp; CLB Tiếng Anh; CLB “Theo dòng lịch sử”. HKII: Tổ chức 01 HĐTN với các chủ đề chủ điểm phù hợp; Hoạt động STEM; Tổ chức HKPD cấp trường; Tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật, ATGT. (có phụ lục kèm theo).

2.3. Nội dung 3: Công tác liên kết giáo dục. Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục SKSS, SKTD cho học sinh:

- Phối hợp với Công ty cổ phần IEC -Trung tâm IMA Việt Nam phát triển giáo dục quốc tế, GDKNS và HĐGDNGCK tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho HS.

- Tiếp tục phối hợp với AC Thụy Điển giáo dục kỹ năng sống cho các em học sinh với tên dự án: “Thúc đẩy thực hiện các quyền sức khỏe sinh sản và sức khỏe tình dục của trẻ vị thành niên tại các vùng nông thôn của huyện Đô Lương, tỉnh nghệ An” giai đoạn 2023-2026.

3. Phân công và tổ chức thực hiện

3.1: Đối với nội dung 1:

* Phân công giáo viên dạy ôn thi tuyển sinh lớp 10 THPT và BDHDG: Thực hiện theo bố trí chuyên môn.

Lưu ý: Tùy vào tình hình thực tế kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, số lượng đăng kí tham gia của học sinh, nhà trường sẽ thành lập lớp cụ thể. Có thể điều chỉnh để phù hợp và hiệu quả.

3.2: Đối với nội dung 2:

- Về câu lạc bộ Tiếng Anh: Do GV nhóm Tiếng anh phụ trách thực hiện HK1: chủ đề: *Tìm hiểu nét đẹp văn hóa quê hương em*. GV nhóm Tiếng Anh lên chương trình, kịch bản phối hợp với các môn trong tổ KHXH tham mưu với nhà trường để thực hiện.

- Về câu lạc bộ “Theo dòng lịch sử”: Do GV Tổ KHXH. Nhóm LS&ĐL chủ trì lên chương trình, kịch bản phối hợp với các môn trong tổ KHXH tham mưu với nhà trường để thực hiện.

- Về hoạt động STEM: Giao cho nhóm KHTN chủ trì, phối hợp với các bộ môn khác cùng xây dựng nội dung chương trình, kịch bản thực hiện.

- Về HKPD: Giao cho GV bộ môn GDTC xây dựng kế hoạch luyện tập, thi đấu.

- Đối với nội dung tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, ATGT giao cho cô Nguyễn Thị Thu Phương giáo viên bộ môn GDGD đảm nhận.

3.4. Đối với nội dung 3:

- Phối hợp với trung tâm GDKNS và HĐGDNGCK tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho HS. Phân công giáo viên chủ nhiệm dạy mỗi tuần 1 tiết/ lớp x 35 tuần. Một năm học mỗi lớp có 35 tiết. Phương án dạy linh hoạt. Có thể Dạy 1 tháng 1 buổi 3 tiết. (Có khung chương trình kèm theo)

Tiếp tục thực hiện dự án: “Thúc đẩy thực hiện các quyền sức khỏe sinh sản

và sức khỏe tình dục của trẻ vị thành niên tại các vùng nông thôn của huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giai đoạn 2023-2026”. Nhà trường thực hiện theo kế hoạch của Dự án do Hội liên hiệp phụ nữ Tỉnh Nghệ An và xã văn Hiến chỉ đạo. Khi dự án kết thúc, nhà trường tiếp tục duy trì hoạt động và phát triển câu lạc bộ “ Tuổi hồng vững bước”. Tiếp tục quan tâm tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng cho học sinh về SKSS, SKTD cho đến hết năm học và những năm tiếp theo, trở thành hoạt động giáo dục thường niên của nhà trường.

3.5. Giáo dục lồng ghép: Triển khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 và Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số bổ sung thêm QĐ 4745/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT phê duyệt khung nội dung giáo dục quyền con người trong chương trình giáo dục phổ thông dành cho học sinh cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông. Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục, tiếp tục nghiên cứu nội dung các văn bản; tiến hành rà soát các mạch nội dung, phân tích yêu cầu cần đạt các môn học, hoạt động giáo dục để tích hợp nội dung GD quyền con người trong kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch bài học. Tùy thuộc vào yêu cầu cần đạt, nội dung giáo dục của các môn học, hoạt động giáo dục, nội dung GD quyền con người có thể tích hợp ở các mức độ khác nhau như toàn phần, bộ phận, liên hệ. Các môn học, HĐGD có ưu thế tích hợp nội dung QCN gồm Văn, Giáo dục, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nội dung giáo dục địa phương.

Ngoài ra lồng ghép các nội dung như Tiuw tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, GD biển đảo...vv thì thực hiện như những năm trước đây.

4. Giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật

Thực hiện theo văn bản hướng dẫn riêng của Sở GD&ĐT về công tác giáo dục hòa nhập đối với HS khuyết tật cấp trung học từ năm học 2023-2024.

III. GIẢI PHÁP

1. Thực hiện chương trình giáo dục và đảm bảo chất lượng dạy học

1.1. Xây dựng và thực hiện trường học an toàn, chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng

Nhà trường chỉ đạo thực hiện có hiệu quả KHGD môn học lớp 6,7,8,9 đã được xây dựng theo hướng dẫn tại Công văn số 2388/S.GD&ĐT ngày 22/8/2025 của Sở GD&ĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026, cụ thể:

- Các kế hoạch giáo dục môn học được xây dựng theo chương trình GDPT 2018 (theo TT32). Đặc biệt lưu ý các môn: Môn KHTN phân công 2 giáo viên dạy cả 3 phân môn đối với tất cả các khối (01 GV Sinh Hóa, 01 GV Vật lý). Môn LS&DL phân công 1 giáo viên dạy cả 2 phân môn (LS, DL) khối 6. Riêng khối 7,8,9 bố trí 02 giáo viên dạy (01 GV LS, 01 GV DL). Môn Nghệ thuật phân công 2 giáo viên dạy cả 2 phân môn (Âm nhạc và Mĩ thuật); Nội dung GD địa phương phân công (GV Văn, GDCD, LS&DL) đảm nhận;

- Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá (KT&ĐG) theo quy định của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT.

- Giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật

Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 1765/SGD&ĐT-GDTrH ngày 25/9/2019 của Sở GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện công tác giáo dục hòa nhập đối với HS khuyết tật cấp trung học. Thực hiện theo văn bản hướng dẫn riêng của Sở GD&ĐT về công tác giáo dục hòa nhập đối với HS khuyết tật cấp trung học từ năm học 2023-2024.

- Công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học, công tác giáo dục quốc phòng và an ninh

1.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

- Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học về không gian, thời gian, địa điểm, quy mô, phương thức. Khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh. Chú trọng việc phát triển năng lực tự học, tư duy giải quyết vấn đề cho học sinh, hình thành thói quen học tập: tự học, học cùng bạn, học cùng thầy.

- Tiếp tục triển khai dạy học gắn liền với thực tiễn, dạy học dự án, theo phương thức giáo dục STEM theo văn bản hướng dẫn của Sở, Nhà trường tiếp tục triển khai giáo dục STEM, cụ thể:

Môn KHTN 9: “Làm xà phòng handmade”;

Môn Toán 8: “Hình chóp tứ giác đều”,

Môn Tin học 6: “Thuật toán”.

Môn công nghệ 8: Bài 10. Gia công chi tiết bằng dụng cụ cầm tay

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học. Thực hiện công tác phân luồng học sinh sau THCS đảm bảo đúng quy định, đảm bảo quyền học tập của học sinh. Công tác hướng nghiệp, phân luồng chú trọng tư vấn, không áp đặt cho học sinh.

- Tiếp tục triển khai dạy học gắn liền với thực tiễn: Thực hiện Công văn số 1784/SGD&ĐT-GDTrH ngày 30/9/2019 của Sở GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện giáo dục trong nhà trường gắn với thực tiễn địa phương, tăng cường các hình thức dạy học tại di sản, trang trại, công xưởng, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn. Nội dung dạy học gắn với thực tiễn được thể hiện trong KHGD môn học dưới hình thức thực hành, trải nghiệm trong môn học hoặc được thiết kế thành các HĐGD không tổ chức trong lớp học.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong dạy và học:

Tiếp tục xây dựng kho học liệu điện tử để phục vụ cho dạy học và KT&ĐG, đóng góp các bài giảng điện tử, ngân hàng đề thi thử và khảo sát chất lượng lớp 9; tiếp tục xây dựng TBDH số; đẩy mạnh sử dụng các thiết bị, phần mềm hỗ trợ, khai thác kho học liệu điện tử để thiết kế và tổ chức bài giảng, bài KT&ĐG.

1.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện việc đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của HS theo quy định của Bộ GDĐT. Đối với các lớp học CT GDPT 2018 thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT;

Lưu ý:

+ Đối với bài KTĐG định kì với các môn học được đánh giá theo điểm số:

Thực hiện biên soạn câu hỏi theo ma trận, bản đặc tả, bảo đảm tỷ lệ các mức độ đánh giá (khoảng 70% ở mức độ nhận biết, thông hiểu và 30% ở mức độ vận dụng), kết hợp các dạng câu hỏi trắc nghiệm khách quan và tự luận.

+ Đối với bài KTĐG định kì qua bài thực hành, dự án học tập của HS và đối với môn học được đánh giá bằng nhận xét phải được xây dựng tiêu chí đánh giá. Đối với các môn học/HĐGD đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc KTĐG định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học/HĐGD.

+ Đối với môn Ngữ văn: tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa (ở cả 3 bộ) để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

+ Đối với môn KHTN: Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học; GV dạy học nội dung nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá đối với nội dung đó. P.Hiệu trưởng phân công GV chủ trì phụ trách môn học ở mỗi lớp phối hợp với các GV cùng dạy học môn học ở lớp đó để thống nhất điểm đánh giá thường xuyên, bảo đảm số điểm đánh giá theo quy định, tổng hợp điểm, ghi điểm, nhận xét vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ. Ma trận, nội dung bài kiểm tra định kì được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của chương trình đến thời điểm kiểm tra. Hướng dẫn học sinh làm bài kiểm tra sao cho thuận tiện trong việc phân công GV chấm bài, tổng hợp kết quả. Cụ thể: KHTN khối 9: thầy Tĩnh, cô Kim; KHTN khối 8: cô Cừ, cô Hoài; KHTN khối 7: 7AD: thầy Tĩnh, thầy Trọng, 7B: cô Cừ, thầy Trọng; 7C: cô Lê Nga, thầy Trọng; KHTN khối 6: cô Lê Nga, cô Mai.

+ Đối với môn Lịch sử và Địa lí: Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn. Nội dung bài kiểm tra, đánh giá định kì phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Đối với phân môn Lịch sử: Tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực HS, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

- Đối với HĐTN, HN: Đối với đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì giao cho GVCN

- Đối với Nội dung GDĐP: GV được phân công dạy học nội dung nào sẽ thực hiện KTĐG thường xuyên đối với nội dung đó. P.Hiệu trưởng giao cho 1 GV trong số các GV được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các GV còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả KTĐG thường xuyên trong mỗi học kì và tổ chức thực hiện việc KTĐG định kì theo quy định. Khuyến khích thực hiện việc KTĐG định kì thông qua

bài thực hành, dự án học tập.

- Đối với môn tiếng Anh, lưu ý sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho HS phổ thông (được Bộ GD&ĐT ban hành tại các Quyết định số 1475/QĐ-BGD&ĐT và Quyết định số 1477/QĐ- BGD&ĐT); tạo điều kiện để KT&ĐG tất cả các kỹ năng (đọc, nghe, nói, viết) của HS.

1. 4. Tăng cường sinh hoạt chuyên môn để nâng cao năng lực tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo trường, cụm trường trên cùng địa bàn xã hoặc nhiều xã về các nội dung: xây dựng kế hoạch giáo dục của môn học, hoạt động giáo dục; nghiên cứu bài học; phương án/cách thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; tổ chức nội dung giáo dục địa phương; xây dựng kế hoạch, phương án tổ chức dạy học theo dự án; xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra đối với bài KT&ĐG định kỳ, kỹ thuật biên soạn câu hỏi đánh giá năng lực học sinh, thống nhất xây dựng ngân hàng câu hỏi phục vụ cho KT&ĐG; xây dựng tiêu chí đánh giá bài thực hành, dự án học tập của HS, đánh giá bằng nhận xét đối với các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, xây dựng thiết bị dạy học số; khai thác ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học.

- Triển khai các chương trình lồng ghép đến tận tổ, nhóm, giáo viên. Chỉ đạo GV đưa nội dung lồng ghép vào kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy. In đậm phần nội dung lồng ghép để cấp trên dễ kiểm tra.

1. 5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và kiểm tra, đánh giá

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực. Khuyến khích giáo viên sử dụng các công cụ số, trí tuệ nhân tạo và tài nguyên giáo dục mở để thiết kế bài giảng, tổ chức các hoạt động học tập tương tác, đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá.

- Các nhóm chuyên môn tiếp tục xây dựng kho học liệu điện tử để phục vụ cho dạy học và KT&ĐG, đóng góp các bài giảng điện tử, ngân hàng câu hỏi phục vụ kiểm tra, đánh giá; khảo sát chất lượng và các kì thi tuyển sinh lớp 10 THPT; tiếp tục xây dựng thiết bị dạy học số; đẩy mạnh sử dụng các thiết bị, phần mềm hỗ trợ, khai thác kho học liệu điện tử để thiết kế và tổ chức bài giảng, bài KT&ĐG; xây dựng các bài học điện tử để giao cho học sinh thực hiện các hoạt động phù hợp trên môi trường mạng, ưu tiên các nội dung học sinh có thể tự học: đọc sách giáo khoa điện tử, tài liệu tham khảo, xem video, thí nghiệm mô phỏng để trả lời các câu hỏi, bài tập được giao.

2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

- Nhà trường có các giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở theo Kế hoạch số 2064/KH-SGD&ĐT ngày 25/7/2025 của Sở GD&ĐT về xóa mù chữ, phổ cập giáo dục năm 2025, trong đó tập trung:

- Tiếp tục nâng chất lượng giáo dục toàn diện, hạ thấp tỉ lệ học sinh yếu, kém;
- Đảm bảo về yêu cầu đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất, sân chơi bãi tập theo quy định.

- Rà soát, phân tích cụ thể các tiêu chuẩn, điều kiện đảm bảo của công tác phổ cập giáo dục THCS năm 2024 để xác định mục tiêu, lộ trình phấn đấu nâng

cao mức độ đạt và chất lượng phổ cập giáo dục THCS năm 2025 và những năm tiếp theo.

- Về công tác chỉ đạo, điều hành, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra công nhận PCGD THCS giao cho đồng chí P.Hiệu trưởng.

3. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Nhà trường tiếp tục rà soát về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để đảm bảo điều kiện tổ chức dạy học, an toàn trong khai thác sử dụng theo Công văn số 4643/BGD&ĐT-KHTC ngày 08/8/2025 của Bộ GD&ĐT:

- Rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất hiện có để tham mưu lãnh đạo địa phương xây dựng kế hoạch, đề xuất đầu tư, nâng cấp, sửa chữa đáp ứng tổ chức dạy học và các hoạt động khác của nhà trường đảm bảo an toàn, nâng cao chất lượng giáo dục. Việc rà soát phải gắn liền với quy hoạch trường lớp, kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và đảm bảo lộ trình triển khai dạy học 2 buổi/ngày.

- Rà soát thiết bị dạy học tối thiểu hiện có so với danh mục theo quy định, lên kế hoạch để từng bước mua sắm bổ sung.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học, khắc phục tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”.

- Đẩy mạnh việc tự làm, cải tiến đồ dùng dạy học, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo để thiết kế các thiết bị số để phục vụ dạy học, xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công công rõ trách nhiệm cho CBQL, GV, NV trong quản lý, đôn đốc, theo dõi, thực hiện, tham mưu, đề xuất; tổ chức khai thác sử dụng và bảo quản TBDH đã được đầu tư trong nhà trường phục vụ cho công tác dạy và học bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí.

4. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học gắn với thực hiện đảm bảo chất lượng giáo dục

4.1. Đánh giá việc triển khai thực hiện chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 gắn với việc thực hiện các chủ trương mới của Đảng, Nhà nước, Ngành giáo dục, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Kế hoạch, chiến lược cần xác định rõ tầm nhìn, mục tiêu, chỉ tiêu cần đạt; các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu; phương thức tổ chức thực hiện. Huy động các lực lượng liên quan tham gia đóng góp ý kiến, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường. Công khai và tăng cường công tác truyền thông đến phụ huynh, học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về chiến lược phát triển nhà trường. Định kỳ có rà soát, đánh giá, điều chỉnh (nếu có) trong quá trình triển khai.

4.2. Tiếp tục thực hiện công tác đảm bảo chất lượng giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn số 2180/SGD&ĐT-KT&KĐCLGD ngày 11/10/2022 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện công tác đảm bảo chất lượng giáo dục trong các cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An và Kế hoạch số 683/KH-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về việc thực hiện công tác đảm bảo chất lượng giáo dục trong

các cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An, trong đó lưu ý: Trên cơ sở phân tích kết quả các kì thi, chất lượng đầu vào, năng lực học sinh, xác định chuẩn đầu ra (yêu cầu cần đạt) của từng khối, lớp, môn học về phẩm chất, năng lực, kết quả kiểm tra, đánh giá và xếp loại cuối kì, cuối năm, điểm số các kì thi phù hợp điều kiện nhà trường và đảm bảo có sự tăng trưởng. Thực hiện kí cam kết đảm bảo chuẩn đầu ra, phối hợp với các bên liên quan để có giải pháp đảm bảo đạt được theo cam kết. Bố trí giáo viên dạy các môn học đúng chuyên môn đào tạo, phù hợp năng lực, tạo điều kiện và động lực, hỗ trợ để giáo viên phát triển chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện được cam kết. Quan tâm bồi dưỡng học sinh năng khiếu về các môn văn hóa và AN, MT, TD. Động viên giáo viên tăng cường bồi dưỡng, động viên học sinh đi học bồi dưỡng tại trường LNQ và các trung tâm bồi dưỡng có chất lượng. Tích cực phụ đạo cho những học sinh còn hạn chế về năng lực, động viên các em tăng cường tự học, học thêm ở các trung tâm có chất lượng để nâng cao chất lượng đại trà.

4.3. Đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học theo hướng đảm bảo triển khai đầy đủ kế hoạch giáo dục nhà trường, phát huy tính tự chủ, sáng tạo của giáo viên trong quá trình dạy học về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá phù hợp với đối tượng học sinh. Xây dựng môi trường học tập năng động, sáng tạo, khuyến khích khả năng tự học, tư duy phản biện của học sinh. Tăng cường sự đồng hành của gia đình, xã hội trong quá trình học tập của học sinh.

4.4. Chú trọng công tác kiểm tra nội bộ của đơn vị về triển khai các nhiệm vụ: xây dựng kế hoạch giáo dục; thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, KTĐG; tổ chức các hoạt động giáo dục; bảo quản, khai thác và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; công tác tài chính; công tác lập và sử dụng các loại hồ sơ trong nhà trường.

4.5. Đẩy mạnh công tác truyền thông: Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới, dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục trung học tạo sự đồng thuận của xã hội, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

5. Công tác thi đua, khen thưởng

5.1. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo các văn bản hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng của Ngành giáo dục.

5.2. Nhà trường bám sát các tiêu chí thi đua theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn, công tác thi đua năm học 2025-2026 của Sở để cụ thể thành tiêu chí đánh giá cho đơn vị, bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

5.3. Nhà trường thực hiện tốt công tác khen thưởng vì sự tiến bộ của học sinh; về gương người tốt, việc tốt, bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, minh bạch, kịp thời, tạo động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối

với bản thân, thầy cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

6. Công tác vận động tài trợ, xây dựng, tu sửa, mua sắm CSVC, xây dựng trường lớp xanh sạch đẹp, an toàn

- Thực hiện tốt công tác dân vận khéo đối với CMHS, các cá nhân, doanh nghiệp, nhà hàng, nhà xe...trong việc tài trợ CSVC cho nhà trường.

- Thực hiện kế hoạch xây dựng, tu sửa, mua sắm CSVC theo đúng kế hoạch được phê duyệt.

- Chỉ đạo đội TN TPHCM thực hiện tốt công tác phân công khu vực vệ sinh cho các lớp, theo dõi, xếp loại thi đua hàng tuần về công tác vệ sinh môi trường.

7. Công tác an ninh trường học, giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống cho HS.

- Tổ chức cho học sinh học tập nội qui nhà trường, nội qui lớp học ngay đầu năm. Tổ chức ký cam kết thực hiện tốt ANTH đối với HS.

- Thường xuyên phối hợp với công an xã, dự án AC Thụy Điển tổ chức giáo dục pháp luật, giáo dục Sức khỏe sinh sản, SKTD cho học sinh.

- Phối hợp với gia đình người học, công an xã, xóm quản lý học sinh, phát hiện kịp thời sai phạm của các em để giáo dục uốn nắn.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho HS

- Xây dựng tiêu chí thi đua các lớp, trong lớp chặt chẽ, xếp loại đạo đức tác phong của HS hàng tháng, kỳ và năm học.

- Thực hiện tốt việc giáo dục pháp luật trong năm học theo chỉ đạo của cấp trên.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu:

- HT phụ trách xây dựng kế hoạch, chỉ đạo tổ chức thực hiện, Phụ trách trực tiếp công tác tham mưu (Xã, phòng, huyện), CSVC, Tư tưởng, tài chính, tài sản, tổ chức, xã hội hoá, ANTT trường học, Tuyển sinh...vv

Đồng chí PHT ngoài công việc chung thì phụ trách chính công tác chuyên môn, chất lượng đội ngũ, Đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục, thi đua, lao động, phổ cập, thiết bị thư viện, Công tác đội TNTP HCM.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị theo kế hoạch đã được lập; tổ chức hội ý đề điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời khi có các hoạt động phát sinh hoặc các hoạt động bị chông chéo.

- Tăng cường dự giờ thăm lớp để tổ chức cho GV rút kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau.

2. Tổ chuyên môn, bộ phận văn phòng:

- Có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo năm, tháng, tuần (bao gồm kế hoạch khung thời gian và các kế hoạch đầu việc được BGH giao phụ trách);

- Hướng dẫn giáo viên, nhân viên lập kế hoạch cá nhân

- Trình BGH phê duyệt kế hoạch của tổ; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ mình phụ trách.

- Giám sát và tư vấn cho giáo viên thực hiện các hoạt động chuyên môn theo

nội dung kế hoạch đã xây dựng.

- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật, xếp loại giáo viên theo qui định.

3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Giáo viên: Căn cứ vào kế hoạch của trường, của tổ, mỗi cá nhân xây dựng cho mình kế hoạch dạy học và kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục được Ban giám hiệu và tổ trưởng phân công. Thực hiện lồng ghép các nội dung giáo dục về biển đảo, ATGT, Tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, giáo dục giới tính, SKSS, SKTD vào bài dạy có nội dung liên quan.

+ Kế hoạch của mỗi cá nhân phải được xây dựng dựa trên chỉ tiêu đề ra của BGH; tổ CM đảm bảo tính đồng bộ, liên thông với kế hoạch chung của nhà trường;

+ Trình tổ trưởng, không được tự động điều chỉnh kế hoạch khi chưa được sự đồng ý và thống nhất của tổ trưởng và BGH.

+ Tích cực trong việc BDTX để thành thạo hơn trong việc thực hiện chương trình GDPT năm 2018.

- GVCN thực hiện nghiêm túc các tiết dạy trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống. Quan tâm chia sẻ kiến thức về SKSS, SKTD cho học sinh. Tư vấn tâm lý cho các em khi các em có nhu cầu chia sẻ những điều thầm kín tuổi dậy thì.

- Nhân viên thư viện tham mưu, đề xuất mua sắm sách vở, tài liệu giảng dạy, tài liệu đọc thêm cho GV. Quan tâm bổ sung, giới thiệu các loại sách giáo dục kỹ năng sống, sách giáo dục giới tính, SKSS, SKTD cho học sinh.

- Nhân viên y tế: Xây dựng kế hoạch y tế học đường. Tham mưu, Chuẩn bị mọi điều kiện để chăm sóc sức khỏe ban đầu, chăm sóc sức khỏe sinh sản, tình dục cho học sinh tuổi vị thành niên. Phối hợp với Trung tâm dân số, cung ứng bao cao su. Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh quan tâm chuẩn bị băng vệ sinh cho học sinh nữ. Tham mưu trích một phần kinh phí từ nguồn trích BHYT học sinh để mua sắm thêm các thiết bị y tế, thuốc men và một số đồ dùng có liên quan đến SKSS, SKTD cho học sinh. Hướng dẫn học sinh nữ biết sử dụng băng vệ sinh, giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh chung trong những ngày có hành kinh.

4. Đội TNTPHCM:

- Phối hợp với nhà trường, chuyên môn và các bộ phận xây dựng kế hoạch liên quan đến tổ chức phụ trách.

- Thành lập các ban để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Tham gia xây dựng tiêu chí thi đua của nhà trường.

- Đảm bảo an ninh trường học theo kế hoạch. Thực hiện tốt dự án “ Thúc đẩy các quyền về SKSS, SKTD” Cho học sinh.

5. Hội CMHS: Phối hợp với nhà trường, thực hiện tốt công tác phối kết hợp trong giáo dục con em và chăm sóc sức khỏe, tham gia thực hiện tốt dự án AC Thụy Điển về “ Thúc đẩy thực hiện các quyền SKSS, SKTD của trẻ em...” đối với con em tại nơi cư trú. Thường xuyên chia sẻ kiến thức, kỹ năng về thực hiện tốt ATGT, Phòng chống đuối nước, tệ nạn xã hội, BLHĐ, về giới tính, SKSS, SKTD cho con. Tham gia câu lạc bộ “ Cùng con tiến bước” do chi hội phụ nữ địa phương tổ chức để biết thêm kiến thức nuôi dạy, chia sẻ yêu thương cùng con. Đảm bảo cho con em có đủ sức khỏe đến trường học tập. Động viên, an ủi, giữ vững tinh thần cho con cái khi các em gặp các vấn đề về SKSS, SKTD không mong muốn.

Tham gia Hội đồng trường và quyết định các vấn đề khen thưởng kỷ luật học sinh trong năm học.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường THCS Thượng Sơn năm học 2025-2026.

Nơi nhận:

- UBND xã (để b/c);
- CBQL (để C/đạo và T/hiện);
- TTCM, GV, NV (để T/hiện);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG



HIỆU TRƯỞNG
Tô Thị Tơ

Bổ sung kế hoạch: Nội dung tích hợp, lồng ghép:

*** Mục tiêu:**

+ Lồng ghép, tích hợp đầy đủ các nội dung vào bài soạn và trong quá trình lên lớp.

+ Giáo dục có hiệu quả các nội dung lồng ghép, tích hợp cho HS để các em hiểu và vận dụng được vào trong thực tiễn.

*** Chỉ tiêu:**

+ Tích hợp, lồng ghép các nội dung đã vạch ra trong KHGD.

+ Tích hợp, lồng ghép các nội dung qua các đợt tập huấn.

- Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025 - 2026

- Thời điểm thực hiện: Bắt đầu từ tháng 9/2025

- Điều kiện, phương pháp, các thức thực hiện:

+ Triển khai công văn hướng dẫn của Sở, Xã về các nội dung tích hợp, lồng ghép để GV nghiên cứu và nắm rõ. Bám sát chỉ đạo chuyên môn của nhà trường.

+ Sinh hoạt tổ, nhóm CM để thảo luận, thống nhất chọn nội dung tích hợp, lồng ghép và thể hiện rõ ngay trong KHGD bộ môn.

+ Thể hiện rõ nội dung tích hợp trong KHBD.

Cụ thể:

- CV số 2466/SGDĐT-GDTrH về tiếp tục thực hiện chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 12/6/2013 và Chỉ thị số 34/CT-TTG ngày 21/12/2021 của TTCP:

+ Tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục, tiếp tục nghiên cứu nội dung các văn bản; tiến hành rà soát các mạch nội dung, phân tích yêu cầu cần đạt các môn học, hoạt động giáo dục để tích hợp nội dung quyền con người trong kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch bài học. Tùy thuộc vào yêu cầu cần đạt, nội dung giáo dục của các môn học, hoạt động giáo dục, quyền con người có thể tích hợp ở các mức độ khác nhau như toàn phần, bộ phận, liên hệ.

+ Việc tổ chức tích hợp nội dung quyền con người ở các đơn vị cần linh hoạt, mềm dẻo, phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường; đảm bảo mục tiêu các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông và Chương trình giáo dục thường xuyên; đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và toàn diện; không tăng thêm thời lượng.

+ Tích cực đổi mới phương pháp, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy nội dung quyền con người; phát huy tính tự chủ, tích cực, sáng tạo của giáo viên, tránh rập khuôn, máy móc khi tích hợp, lồng ghép nội dung quyền con người và các bài học và hoạt động giáo dục; quan tâm đến đặc điểm tâm lý, giới tính, lứa tuổi, năng lực học tập, văn hóa vùng miền khi thiết kế, xây dựng các hoạt động học tập, phát huy tinh thần tự chủ, tự học, tăng cường khả năng phân tích, phát hiện, vận dụng trong thực tiễn của người học.

- CV số 2707/SGDĐT-GDTrH về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDQPAN:

+ Thực hiện dạy học lồng ghép GDQPAN theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung GDQPAN trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học đảm bảo đúng quy định, khoa học, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả,

phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đặc điểm tâm lý, sinh lý học sinh. Tổ/nhóm chuyên môn lựa chọn nội dung lồng ghép GDQPAN theo từng môn học (GDCD, Ngữ Văn, TNHN, GDĐP, Nghệ thuật) liên quan, tổng hợp đưa vào kế hoạch giáo dục môn học và triển khai thực hiện giảng dạy lồng ghép GDQPAN; nội dung lồng ghép phải được thể hiện trong kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm đủ nội dung theo quy định đối với từng cấp học và khối lớp.

Vận dụng linh hoạt, sáng tạo phương pháp, hình thức lồng ghép, không làm ảnh hưởng đến thời lượng và cấu trúc bài dạy bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- CV số 2719/SGDĐT-GDTrH về triển khai tài liệu hướng dẫn GV tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, lối sống trong các môn học.

- CV số 2711/SGDĐT-GDTrH về triển khai thực hiện Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình Giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2028/TT-BDGĐT: Môn Lịch sử và Địa lý cấp THCS nghiên cứu kỹ Phụ lục của Thông tư 17/TT-BGDĐT, rà soát các Chủ đề để điều chỉnh, bổ sung nội dung, yêu cầu cần đạt; căn cứ tổng thời lượng/năm học để điều chỉnh số tiết của các mạch nội dung, của chủ đề cho phù hợp với năng lực học sinh và điều kiện dạy học cụ thể.